

DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN
VƯỢT QUÁ THỜI GIẠN ĐÀO TẠO TỐI ĐA CỦA KHÓA HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp
I	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY				
1	DC00200640	Lê Việt Anh	04/12/1993	Nam	ĐH2K2
2	1411040875	Nguyễn Trung Anh	26/06/1996	Nam	ĐH4BK
3	1411040286	Vũ Thuỳ Dương	26/07/1996	Nữ	ĐH4BK
4	1411040365	Nguyễn Tùng Lâm	22/02/1996	Nam	ĐH4BK
5	1411040077	Nguyễn Thị Lệ	13/02/1995	Nữ	ĐH4BK
6	1411060547	Tạ Đức Dũng	09/06/1996	Nam	ĐH4C
7	1411060778	Vũ Minh Đạt	23/01/1996	Nam	ĐH4C
8	1411060119	Nguyễn Khánh Huyền	29/09/1996	Nữ	ĐH4C
9	1411020080	Nguyễn Thị Như Quỳnh	30/09/1996	Nữ	ĐH4K
10	1411080495	Trần Nam Anh	27/02/1996	Nam	ĐH4KĐ
11	1411010129	Nguyễn Thị Phương Hoa	16/10/1996	Nữ	ĐH4KE
12	1411010145	Bá Thị Thanh Huyền	07/05/1996	Nữ	ĐH4KE
13	1411010542	Hồ Thị Thanh Huyền	18/03/1996	Nữ	ĐH4KE
14	1411010240	Trần Mai Khuyên	20/06/1996	Nữ	ĐH4KE
15	1411010777	Lý Thị Thanh Loan	22/05/1996	Nữ	ĐH4KE
16	1411010173	Nguyễn Thị Thương Thương	09/10/1996	Nữ	ĐH4KN
17	1411130919	Đồng Minh Đức	22/10/1995	Nam	ĐH4KTTN1
18	1411140967	Vũ Thị Như Quỳnh	31/05/1996	Nữ	ĐH4KTTN1
19	1411130898	Nguyễn Phương Thảo	30/09/1996	Nữ	ĐH4KTTN1
20	1411130987	Đỗ Đức Việt	18/08/1996	Nam	ĐH4KTTN1
21	1411120378	Nguyễn Ngọc An	14/12/1996	Nam	ĐH4QB
22	1411120161	Nguyễn Ngọc Diệp	30/10/1996	Nữ	ĐH4QB
23	1411120072	Nguyễn Xuân Dương	15/03/1996	Nam	ĐH4QB
24	1411120698	Trương Thị Giang	11/02/1996	Nữ	ĐH4QB

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp
25	1411110865	Nguyễn Hồng Ngọc	22/08/1995	Nữ	ĐH4QĐ1
26	1411110057	Đặng Thị Huyền Trang	18/12/1996	Nữ	ĐH4QĐ1
27	1411110380	Đỗ Thị Hải Anh	01/10/1996	Nữ	ĐH4QĐ2
28	1411110527	Trần Thị Linh Hương	28/08/1996	Nữ	ĐH4QĐ2
29	1411130881	Đỗ Hồng Phúc	23/11/1996	Nam	ĐH4QĐ4
30	1411110863	Tạ Thị Thu Trang	13/06/1996	Nữ	ĐH4QĐ4
31	1411100114	Vi Ngọc Dược	28/12/1995	Nam	ĐH4QM1
32	1411100606	Vũ Thị Dệt	12/11/1996	Nữ	ĐH4QM2
33	1411100520	Nguyễn Việt Dũng	16/11/1996	Nam	ĐH4QM2
34	1411080466	Lưu Thị Hà	02/08/1996	Nữ	ĐH4T
35	1411090476	Lưu Thị Thúy	05/11/1996	Nữ	ĐH4TĐ

Cộng: 35

II	ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY				
1	1961070011	Nguyễn Triệu Quang	08/11/1997	Nam	LĐH9M
2	1961110007	Phạm Quốc Chương	30/10/1998	Nam	LĐH9QĐ

Cộng: 02

III	CAO ĐẲNG CHÍNH QUY				
1	1656100034	Lã Thị Bình	01/11/1998	Nữ	CĐ15M
2	1656100057	Dương Thị Thu Hương	03/09/1998	Nữ	CĐ15M
3	1656100067	Phương Mạnh Linh	01/01/1998	Nam	CĐ15M
4	1656100061	Ngô Tiến Thành	27/05/1994	Nam	CĐ15M
5	1656100054	Lê Đức Trí	23/05/1996	Nam	CĐ15M
6	1656100064	Đỗ Hoàng Tùng	06/08/1998	Nam	CĐ15M
7	1656130018	Ngô Tiến Anh	27/05/1997	Nam	CĐ15QĐ
8	1656130037	Nguyễn Ngọc Hải	17/07/1997	Nam	CĐ15QĐ
9	1656130021	Hoàng Thị Hằng	14/10/1998	Nữ	CĐ15QĐ
10	1656130004	Đỗ Trung Hiếu	16/11/1998	Nam	CĐ15QĐ
11	1611040962	Nguyễn Huy Hoàng	23/06/1998	Nam	CĐ15QĐ

Cộng: 11

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp
IV	TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP				
1	TC04401316	Trần Hữu Quyền	13/03/1993	Nam	TC44K
2	TC04400970	Nguyễn Ngọc Thành	09/11/1978	Nam	TC44K
3	TC04401331	Nguyễn Xuân Hưng	27/09/1993	Nam	TC44M
4	TC04400447	Nông Thảo Hiếu	26/08/1993	Nam	TC44M
5	TC04400111	Nguyễn Hoàng Anh	19/08/1991	Nam	TC44QĐ1
6	TC04400123	Vũ Bá Bách	27/05/1992	Nam	TC44QĐ1
7	TC04400014	Vũ Văn Đăng	23/01/1991	Nam	TC44QĐ1
8	TC04400765	Trần Đại Nghĩa	10/06/1991	Nam	TC44QĐ1
9	TC04400121	Đặng Tài Bách	25/10/1987	Nam	TC44QĐ2
10	TC04401356	Phạm Dương Duy	09/06/1993	Nam	TC44QĐ2
11	TC04401359	Lê Thế Hai	03/10/1991	Nam	TC44QĐ2
12	TC04400357	Phạm Nam Hải	01/09/1991	Nam	TC44QĐ2
13	TC04400496	Nguyễn Văn Hòa	13/07/1989	Nam	TC44QĐ2
14	TC04400382	Nguyễn Thanh Hồng	22/11/1991	Nam	TC44QĐ2
15	TC04401352	Hoàng Văn Thụ	05/12/1991	Nam	TC44QĐ2
16	TC04401363	Nguyễn Văn Hải	25/11/1993	Nam	TC44T
17	TC04400433	Đoàn Thị Thu Hiền	12/01/1993	Nữ	TC44T
18	TC04401233	Lương Mạnh Tuấn	30/11/1990	Nam	TC44TĐ2
19	TC04401232	Phạm Anh Tuấn	10/09/1993	Nam	TC44TĐ2
Cộng: 19					
Tổng: 35 + 02 + 11 + 19 = 67					